TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:84/2020/HS-PT
Ngày: 10-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Lê Kim Dung

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 và ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 04 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Trần Chí D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Chí D, sinh năm 1988 tại thành phố Hồ Chí Minh;

ĐKNKTT: Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Diệu K, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1963; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2019, chuyển sang tạm giam từ ngày 25/10/2019 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Anh T – Văn phòng luật sư Nguyễn Anh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- *Bị hại:* Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1978; ĐKTT: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; ĐKTT: quán cà phê T, khu phố S, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

2. Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1963; ĐKTT: phường M, quận S, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Ánh H, sinh năm 1981; ĐKTT: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Tạm trú: khu phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

2. Nguyễn Minh T, sinh năm 1995; ĐKTT: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

3. Nguyễn Đức A, sinh năm 1985; ĐKTT: đường Nguyễn Văn T, khu phố S, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1957; ĐKTT: Khu phố S, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Chí D và Vũ Thị Thanh H là bạn quen biết từ trước với nhau. Do D cho rằng chị H nói xấu D với gia đình nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/5/2018, D gọi điện thoại hẹn gặp chị H để nói chuyện, chị H hẹn gặp D tại quán cà phê T, thuộc khu phố S, thị trấn B, huyện B. D đi cùng với bạn của D tên Nguyễn Minh T vào quán trước. Khi chị H vừa đến quán, do nóng giận nên D lập tức xông đến trước mặt chị H, dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái vào mặt chị H, dùng chân đạp vào bụng làm chị H té ngã xuống nền gạch. Sau đó D dùng nón bảo hiểm của D và ghế xếp bằng kim loại tại quán cà phê đánh liên tiếp vào đầu và người của chị H theo hướng từ trên xuống. Thấy vậy T đến can ngăn. Cùng lúc này, có chị Nguyễn Ánh H là bạn của chị H cũng đến can ngăn không cho D đánh chị H. Sau đó D không đánh chị H nữa mà cãi nhau với chị H. Thấy chị H bị đánh, lúc này có một nhóm gồm 6 người thanh niên không rõ lai lịch đến dùng tay đánh D, chị H can ngăn không cho nhóm người kia đánh D thì nhóm ngươi này bỏ đi. Chị H bị chấn thương được đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa Long An đến ngày 25/5/2018 thì xuất viện. Sau khi gây thương tích cho chị H, D bỏ trốn khỏi nơi cư trú, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức ra Quyết định truy nã, đến ngày 22/10/2019 thì bị bắt. Qua điều tra, D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 27-02-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Chí D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trần Chí D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/10/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 02/3/2020, bị cáo Trần Chí D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Chí D thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm nêu. Bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Anh T trình bày: Bị cáo không bỏ trốn vì có hồ sơ giải tỏa nhà, đất của gia đình bị cáo. Sau khi bị giải tỏa bị cáo cùng gia đình chuyển về xã L, huyện Bc, tỉnh Long An để sinh sống và có đăng ký tạm trú. Cơ quan điều tra vẫn dựa trên địa chỉ trong sổ hộ khẩu của bị cáo là không có cơ sở. Mặc dù bị cáo D và gia đình vẫn còn hộ khẩu Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng từ năm 2018 đã về xã L, huyện B, tỉnh Long An tạm trú, có xác nhận của chính quyền địa phương. Cha của bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, gia đình bị cáo có nhiều người tham gia cách mạng.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về tố tụng: Bị cáo Trần Chí D thực hiện kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Hành vi của bị cáo Trần Chí D bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là phù hợp. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, trước khi bị truy nã, bị cáo không nhận được các quyết định của cơ quan điều tra như quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can nên án sơ thẩm xác định bị cáo bỏ trốn là không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới như cha của bị cáo tham gia quân đội nhân dân và gia đình có nhiều người tham gia cách mạng, người bị hại đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt của bị cáo, đề nghị xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Trần Chí D thực hiện việc kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/5/2018, Trần Chí D hẹn gặp chị Vũ Thị Thanh H tại quán cà phê T, khu phố S, thị trấn B, huyện B để nói chuyện. Do nghĩ chị H nói xấu D nên khi chị H vừa đến quán, lập tức D dùng tay

đánh liên tiếp nhiều cái vào mặt chị H, dùng chân đạp vào bụng làm chị H té ngã xuống nền gạch, sau đó D dùng nón bảo hiểm và ghế xếp kim loại đánh vào đầu, vào người của chị H. Chị H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Về việc bị cáo và Luật sư bào chữa cho rằng bị cáo không bỏ trốn: Khi xảy ra vụ án, bị cáo không bị bắt quả tang, bị cáo không biết đã bị Cơ quan điều tra khởi tố bị can trong khi kết quả xác minh lý lịch bị can thì Công an Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cùng gia đình đăng ký hộ khẩu thường trú đã xác nhận bị cáo và gia đình không còn ở địa phương vì nhà bị giải tỏa; Hơn nữa, sau khi bị bắt theo lệnh truy nã thì bị cáo mới biết mình bị khởi tố hình sự nên việc Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo bỏ trốn để đánh giá bị cáo không chấp hành pháp luật và không áp dụng Điều 54 BLHS, xử mức án khởi khung theo Khoản 2 Điều 134 BLHS trong khi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là thiệt thòi cho bị cáo.

Bị cáo kháng cáo cung cấp thêm tình tiết mới có cha là ông Trần Diệu K tham gia lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 1979 đến năm 1981; gia đình có nhiều người theo sự nghiệp các mạng; Hồ sơ giải tỏa nhà, đất của gia đình bị cáo; Xác nhận của chính quyền địa phương về việc gia đình bị cáo tạm trú từ năm 2018 đến nay tại xã L, huyện B, Long An, đây là những tình tiết mới được bổ sung theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS và có căn cứ xác định bị cáo không bỏ trốn nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, lời bào chữa của Luật sư, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của bà Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Chí D; Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Chí D** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trần Chí D **09 (chín) tháng** tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/10/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Chí D, thời hạn tạm giam bằng với thời hạn hình phạt tù còn lại, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/7/2020) để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Chí D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kim Dung